|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc *Đồng Nai, ngày tháng năm 2022* |

**BÁO CÁO**

**Đánh giá tác động chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN**

**1. Bối cảnh xây dựng chính sách**

Thực tiễn sản xuất nông nghiệp nước ta nói chung, tỉnh Đồng Nai nói riêng hiện nay đang có những vấn đề đặt ra là:

Việc sử dụng phân bón hóa học, thuốc bảo vệ thực vật, kháng sinh,v.v… như một yếu tố quan trọng của thâm canh góp phần làm nên những thành tự to lớn của nông nghiệp thời gian qua, đặc biệt trong thời kỳ đổi mới. Tuy tạo ra được số lượng nông sản lớn nhưng chất lượng chưa cao nên thu nhập của đại bộ phận người dân vẫn còn thấp do phải cạnh tranh với thị trường phân khúc giá rẻ. Ngoài ra, phương thức sản xuất thâm canh cao dựa trên nền hóa học đã tạo ra năng suất trần không còn nhiều cơ hội để phát triển; đồng thời gây ô nhiêm môi trường (đất, nước, không khí) do sử dụng quá mức phân bón vô cơ và thuốc bảo vệ thực vật…

Năng suất lao động trong lĩnh vực nông nghiệp còn thấp (thu nhập bình quân/ha đất canh tác 123 triệu đồng) do mức độ cơ giới hóa chưa cao, trình độ khoa học công nghệ thấp, công nghệ cao chưa được áp dụng phổ biến, đồng bộ, còn thâm lạm lao động. Chất lượng sản phẩm thấp, không đồng đều

Sự bùng nổ của công nghệ thông tin, quá trình hội nhập quốc tế đòi hỏi chất lượng nông sản càng cao, cùng với diện tích đất sản xuất nông nghiệp bị thu hẹp do đô thị hóa, do biến đổi khí hậu trong khi dân số tăng; nhu cầu lương thực, thực phẩm không ngừng tăng lên, nhất là sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao đã đặt ra những thách thức rất lớn đối với sản xuất nông nghiệp.

Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp an toàn, nông nghiệp hữu cơ là một trong những giải pháp then chốt, trọng tâm. Ứng dụng khoa học công nghệ giải quyết các thách thức trong phát triển nông nghiệp bằng các ưu việt của các công nghệ như: Công nghệ sinh học, công nghệ nhà kính, công nghệ tưới nhỏ giọt, công nghệ cảm biến, tự động hóa, internet vạn vật… giúp sản xuất nông nghiệp tiết kiệm chi phí, tăng năng suất, hạ giá thành và nâng cao chất lượng nông sản, bảo vệ môi trường. Mặt khác, nông nghiệp công nghệ cao giúp nông dân chủ động trong sản xuất, khắc phục được tính mùa vụ, giảm sự lệ thuộc vào thời tiết, khí hậu, đáp ứng nhu cầu thị trường về chất lượng nông sản.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ V, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã xác định “*Phát triển nông nghiệp hiệu quả, bền vững, tích hợp đa giá trị theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, năng lực cạnh tranh, gắn với đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản sau thu hoạch và phát triển thị trường nông sản cả ở trong nước và ngoài nước;...;khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn;....; Phát huy lợi thế vùng, miền, địa phương, tổ chức sản xuất kinh doanh nông nghiệp theo chuỗi giá trị, dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo*”.

Đại hội đại biểu lần thứ XI Đảng bộ tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 2020-2025 xác định một trong các khâu đột phá, đó là*“Tập trung phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng sản xuất hàng hóa, gắn với thị trường tiêu thụ sản phẩm; công nghiệp chế biến sâu nông sản và ác dịch vụ nông nghiệp để nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững”.*

**2. Mục tiêu xây dựng chính sách**

Hỗ trợ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nhằm tạo cơ chế pháp lý hỗ trợ, thúc đẩy phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh; động viên, khích lệ, thu hút doanh nghiệp, hợp tác xã, các hộ nông dân đầu tư sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, góp phần giảm giá thành, nâng cao hiệu quả lao động, tạo ra sản phẩm chất lượng đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng, bảo vệ sức khỏe con người, bảo vệ môi trường sinh thái, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đại biểu lần thứ XI Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đề ra trong nhiệm kỳ 2020-2025.

**II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

**1. Xác định vấn đề bất cập**

a) Nông nghiệp công nghệ cao

- Chi phí đầu tư ban đầu để ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp rất cao: 1 trại gà quy mô 20.000 con đầu tư khoảng 50 tỷ đồng; công nghệ chăn nuôi tiết kiệm nước, tái sử dụng nước đầu tư bình quân 01 tỷ đồng/trại; đầu tư nhà kính, nhà lưới có hệ thống điều khiển bán tự động 01 tỷ đồng/1000 m2; kinh phí đầu tư một ao nuôi tôm công nghệ cao hơn 1,2 tỷ đồng/1000 m2 (bể bạt, hệ thống tạo oxy, hệ thống xử lý nước thải, hệ thống giám sát và cảnh báo chất lượng nước được kết nối wifi và phần mềm theo dõi điều khiển trên điện thoại thông minh và máy tính với thời gian cập nhật dữ liệu 2 phút/lần); hệ thống tưới kết hợp bón phân qua đường ống có điều khiển tự động hoặc bán tự động, bình quân đầu tư 80 triệu/ha.

Sản xuất nông nghiệp Đồng Nai chủ yếu dựa trên hộ gia đình, trang trại và hợp tác xã quy mô nhỏ để thúc đẩy ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp theo mục tiêu Kế hoạch 110-KH/TU ngày 31012/2021 của Tỉnh ủy Đồng Nai đến năm 2025, cần có chính sách hỗ trợ thúc đẩy của tỉnh.

b) Nông nghiệp hữu cơ

Để chuyển đổi sang sản xuất và chứng nhận sản phẩm nông nghiệp hữu cơ đòi hỏi chi phí cao (phân tích các điều kiện để sản xuất, sản phẩm hữu cơ; chi phí chuyển đổi từ sản xuất thông thường sản sản xuất hữu cơ; chi phí chứng nhận, tiếp thị, quảng bá sản phẩm.v.v.). Năng suất cây trồng, vật nuôi có thể giảm so với sản xuất thông thường. Việc thu hồi vốn đầu tư kéo dài. Thị trường cho sản phẩm hữu cơ còn hẹp. Do đó, nhà nước cần có chính sách hỗ trợ để người sản xuất có thể đầu tư sản xuất nông nghiệp hữu cơ.

**2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

**-** Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư vào sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ.

- Hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân khó khăn về kinh phí đầu tư vào sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ.

**3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề**

Hỗ trợ kinh phí để thúc đẩy phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh.

***3.1. Phương án 1***

a) Hỗ trợ dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

- Hỗ trợ 100% lãi suất vay vốn sản xuất kinh doanh nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ. Hạn mức vốn vay được hỗ trợ lãi suất tối đa không quá 30 tỷ đồng/dự án. Thời gian hỗ trợ lãi suất vay không quá 3 năm (36 tháng). Mức lãi suất được hỗ trợ bằng mức lãi suất cho vay lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp và phát triển nông thôn của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh tại thời điểm phê duyệt dự án; phần chênh lệch lãi suất còn lại (nếu có) do đối tượng vay tự chi trả[[1]](#footnote-1).

- Hỗ trợ 50% kinh phí mua vật tư, dây chuyền, máy móc, trang thiết bị để đầu tư mới và cải tiến, nâng cấp hệ thống, máy móc thiết bị hiện có để đầu tư dự án sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (không bao gồm phần xây dựng). Tổng mức hỗ trợ tối đa không quá 10 tỷ đồng/dự án[[2]](#footnote-2).

- Hỗ trợ chủ đầu tư đào tạo nghề cho lao động hoặc thuê lao động kỹ thuật cao để tiếp nhận, vận hành máy móc, quy trình sản xuất công nghệ cao. Mức hỗ trợ 02 triệu đồng/tháng/lao động. Thời gian hỗ trợ tối đa 03 tháng[[3]](#footnote-3).

b) Hỗ trợ dự án nông nghiệp hữu cơ

- Nhà đầu tư dự án nông nghiệp hữu cơ được hỗ trợ lãi suất vay vốn như đối với dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Hỗ trợ một lần 100% kinh phí cấp Giấy chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN), tiêu chuẩn của nước ngoài về nông nghiệp hữu cơ do Tổ chức chứng nhận cấp (lần đầu hoặc cấp lại) (*nội dung hỗ trợ theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 17 của Nghị định 109/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ về nông nghiệp hữu cơ).*

- Hỗ trợ 50% chi phí thực tế mua phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học, chế phẩm sinh học (ủ phân hữu cơ, ủ thức ăn, xử lý môi trường) trong thời gian chuyển đổi sang sản xuất hữu cơ theo quy định của Tiêu chuẩn hữu cơ Việt Nam *(vận dụng theo khoản 1, Điều 7, Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh về quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai).*

*-* Ngoài các chính sách hỗ trợ tại điểm 1, 2, 3 của khoản này, chủ đầu tư được hỗ trợ theo các chính sách quy định tại khoản 1, Điều 17 của Nghị định số 109/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 về nông nghiệp hữu cơ và các chính sách hỗ trợ khác về xúc tiến thương mại, khoa học công nghệ của tỉnh ban hành.

c) Hỗ trợ 100% kinh phí tư vấn xây dựng dự án sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ. Mức hỗ trợ tối đa không quá 100 triệu đồng.

- Mức 100%: vận dụng theo Điều 7, Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Mức “100 triệu đồng”: Điều 7, Nghị định số 98/2018/NĐ-CP, mức hỗ trợ tối đa không qus 300 triệu đồng để thực hiện các nội dung tư vấn gồm: nghiên cứu xây dựng hợp đồng liên kết, dự án liên kết, phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường. Dự thảo chính sách xác định chỉ hỗ trợ tư vấn đối với 01 nội dung là xây dựng dự án, phương án sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao, khối lượng nội dung tương ứng 1/3 so với các nội dung tư vấn xây dựng liên kết; do đó, đơn vị soạn thảo xác định mức hỗ trợ tối đa là “100 triệu đồng”.

***3.2. Phương án 2***

Tiếp tục triển khai các giải pháp về tuyên truyền, vận động, kêu gọi đầu tư lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ và phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn và không ban hành chính sách hỗ trợ nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh.

**4. Đánh giá tác động của các giải pháp**

Các chính sách được nêu cụ thể trong quy định này sẽ giúp cho quá trình triển khai thực hiện các nội dung hỗ trợ được công khai, minh bạch, dễ áp dụng. Dự thảo Nghị quyết đã bám sát thực tiễn trong việc phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ nhằm tạo điều kiện thu hút các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chủ trang trại và người nông dân đầu tư vào sản xuất hữu cơ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

***4.1. Tác động về kinh tế***

Chính sách được thực hiện sẽ thu hút thêm các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chủ trang trại và người nông dân đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn tạo ra nhiều sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao, nông nghiệp hữu cơ theo hướng bền vững, tạo thêm việc làm cho người lao động, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh

***4.2. Tác động về xã hội***

Chính sách được ban hành sẽ thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp nói chung và nông nghiệp hữu cơ nói riêng, tạo ra nhiều sản phẩm chất lượng cao phục vụ nhu cầu người tiêu dùng; đảm bảo sức khỏe người sản xuất và người tiêu dùng; giải quyết việc làm cho người lao động, nâng cao trình độ ứng dụng khoa học công nghệ của người lao động góp phần tăng thu nhập, nâng cao mức sống, đảm bảo sức khỏe cho người nông dân trên địa bàn tỉnh.

***4.3. Tác động đối với hệ thống pháp luật***

Chính sách được ban hành theo đúng quy định, trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp; đồng thời tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chủ trang trại và người nông dân dễ dàng tiếp cận với các quy định của pháp luật một cách tập trung, thống nhất khi tham gia thực hiện chính sách.

***4.4. Tác động về thủ tục hành chính***

Chính sách sẽ không phát sinh thêm thủ tục hành chính.

**5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn**

Trên cơ sở các phương án trên, cơ quan soạn thảo kiến nghị thực hiện Phương án 1 nhằm đẩy nhanh việc ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, chuyển đổi sang sản xuất nông nghiệp hữu cơ theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đã đề ra.

**III. LẤY Ý KIẾN**

**1.** Xin ý kiến Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Nai. Phương pháp lấy ý kiến: Gửi văn bản và hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết để xin ý kiến.

**2.** Kết quả xin ý kiến Liên hiệp các hội khoa học kỹ thuật tỉnh, các doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia sản xuất nông nghiệp; Trường Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế. Phương pháp lấy ý kiến bằng văn bản; hội thảo trực tuyến, trực tiếp.

**3.** Ý kiến tham gia, góp ý của các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố. Phương pháp lấy ý kiến: gửi văn bản và hồ sơ dự thảo Nghị quyết để xin ý kiến.

**4.** Xin ý kiến nhân dân khác: đăng tải trên Công thông tin điện tử tỉnh và của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Đồng Nai.

**IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ**

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Hàng năm, Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tổ chức giám sát, đánh giá kết quả triển khai thực hiện chính sách báo cáo UBND tỉnh và Hội đồng nhân nhân tỉnh. Tham mưu xử lý khó khăn, kiến nghị liên quan của các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh.

**V. PHỤ LỤC**

Dự kiến kinh phí hàng năm để triển khai thực hiện chính sách là 33.707,00 triệu đồng; trong đó:

a) Tổng kinh phí

- Hỗ trợ dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao là: 26.360 triệu đồng, gồm:

+ Hỗ trợ lãi suất vay vốn: 6.300 triệu đồng;

+ Hỗ trợ kinh phí mua vật tư, dây chuyền, máy móc trang thiết bị: 2 0.000 triệu đồng.

+ Hỗ trợ đào tạo nghề hoặc thuê lao động chất lượng cao: 60 triệu đồng.

- Hỗ trợ dự án nông nghiệp hữu cơ: 5.710,00 triệu đồng, gồm:

+ Hỗ trợ lãi suất vay vốn: 210 triệu đồng;

+ Hỗ trợ kinh phí cấp giấy chứng nhận hữu cơ: 3.000 triệu đồng;

+ Hỗ trợ kinh phí mua phân, thuốc bảo vệ thực vật, chế phẩm sinh học: 2.500 triệu đồng.

b) Phân nguồn kinh phí

- Ngân sách tỉnh: 7.010 triệu đồng;

- Ngân sách cấp huyện: 26.060 triệu đồng.

*(Chi tiết tại phụ biểu đính kèm)*

1. *Hiện mức lãi suất của Quỹ ĐTPT tỉnh cho lĩnh vực NN là 7%/năm 🡪 Tổng mức hỗ trợ/dự án là 6,3 tỷ đồng/dự án;*

   *+ Thực trạng đầu tư cơ sở vật chất ban đầu để sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ cao; nhất là trong lĩnh vực chăn nuôi: 50-60 tỷ/trại gà 20 ngàn con; 45 tỷ/trại heo thị 54 ngàn con; 60 tỷ/trại heo nái 2.400 con.*

   *+ Tham khảo các tỉnh: Đà Nẵng hỗ trợ 100% lãi suất theo mức của Quỹ đầu tư tỉnh thời điểm phê duyệt – DN, HTX tối đa 10 tỷ; cá nhân – tối đa 500 triệu đồng; Bình Dương hỗ trợ 90% đối với DA dưới 1 tỷ, hỗ trợ 80% đối với dự án trên 1 tỷ, mức lãi hỗ trợ 3%, trong 60 tháng; Tuyên Quang: hỗ trợ 80% lãi suất trong 36 tháng, hạn mức hỗ trợ 5 tỷ.* [↑](#footnote-ref-1)
2. *+ Mức “50%” căn cứ theo Điều 12, Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 về quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;*

   *+ Mức “10 tỷ đồng” căn cứ theo khoản 1, Điều 8 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Nghị quyết 143/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.* [↑](#footnote-ref-2)
3. *Nội dung “thuê lao động kỹ thuật cao” căn cứ tình hình thực tế, trong trường hợp việc sử dụng máy móc, trang thiết bị hiện đại, thời gian đào tạo nghề ngắn không đáp ứng được yêu cầu, các doanh nghiệp, hợp tác xã phải thuê lao động kỹ thuật cao được đào tạo chuyên môn kỹ thuật bài bản (ví du: cấy mô, vận hành máy móc công nghệ CNC,…).*

   *Mức hỗ trợ vận dụng theo khoản 1, Mục III phụ lục kèm theo Quyết định 35/2021/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của UBND tỉnh về ban hành định mức hỗ trợ từng hạng mục, công trình đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn.* [↑](#footnote-ref-3)